

**Biểu mẫu 23**

(Theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu (Hợp đồng làm việc)  
của cơ sở giáo dục đại học năm học 2016-2017**

Đơn vị tính: Người

Stt	Nội dung	Tổng số	Chia theo chức danh/trình độ đào tạo						
			GS	PGS	TSKH, TS	Thạc sĩ	Cử nhân	Cao đẳng	Khác
	<i>1</i>	2 (3+4+5+6 +7+8+9)	3	4	5	6	7	8	9
	<b>Tổng số</b>	<b>580</b>	<b>9</b>	<b>51</b>	<b>192</b>	<b>369</b>	<b>19</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Khoa Tài chính	43	1	9	18	25	0	0	0
2	Khoa Quản trị	72	1	8	22	50	0	0	0
3	Khoa Kinh tế	72	2	5	22	47	3	0	0
4	Ban Giáo dục thể chất	10	0	0	0	5	5	0	0
5	Khoa Công nghệ thông tin kinh doanh	38	0	0	6	31	1	0	0
6	Khoa Kế toán	81	0	9	26	53	2	0	0
7	Khoa Kinh doanh quốc tế - Marketing	47	3	2	16	31	0	0	0
8	Khoa Luật	22	0	2	7	14	1	0	0
9	Khoa Lý luận chính trị	26	0	2	13	12	1	0	0
10	Khoa Ngân hàng	47	0	7	24	23	0	0	0
11	Khoa Ngoại ngữ kinh tế	37	0	0	2	33	2	0	0
12	Khoa Quản lý nhà nước	14	0	0	4	10	0	0	0
13	Khoa Tài chính công	25	2	5	13	12	0	0	0
14	Khoa Toán - Thống kê	39	0	2	18	17	4	0	0
15	Viện Du lịch	7	0	0	1	6	0	0	0

**Lưu ý:** Các TSKH và Tiến sĩ đã tính trong mục Giáo sư (3), Phó Giáo sư (4), không tính trong mục TSKH, Tiến sĩ (5).

Số liệu chưa tính: (i) GV cơ hữu đã nghỉ hưu tiếp tục tham gia nghiên cứu, giảng dạy (03 GS, 11 PGS, 27 TS); (ii) Giảng viên người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia nghiên cứu, giảng dạy tại các chương trình liên kết quốc tế (6 GS, 1 PGS, 16 TS); (iii) Giảng viên ký HĐ 3 năm (3 PGS, 42 TS).

**TỔNG HỢP**



Nguyễn Huy Hiệu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2017



GS.TS. Nguyễn Đông Phong